

*

Cao Bằng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 06

Hệ đào tạo: Tập trung

Thời gian học từ ngày 18/10/2021 đến ngày 22/7/2022

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Hoàng Thị Lệ Bích	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
2	Dương Tiên Bộ	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
3	Hoàng Đức Chính	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
4	Hoàng Thị Chuyên	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
5	Lương Thê Đông	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
6	Lương Thị Dư	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
7	Lâm Tiên Dũng	4,00	2,75	2,00	8,75	Tốt
8	Nông Văn Hải	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
9	Nông Sơn Hải	4,00	2,75	2,00	8,75	Tốt
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
11	Nông Thị Hào	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
12	Tô Thị Hoa	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
13	Hà Văn Hoàn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
14	Chu Thị Hội	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
15	Bế Thị Hợp	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
16	Bàn Tuấn Hợp	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
17	Hoàng Văn Huân	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
18	Đình Ngọc Huân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
19	Chu Thanh Ích	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
20	Mông Văn Khương	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
21	Nông Thị Lành	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
22	Lý Thị Lành	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
23	Phan Quốc Lệ	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
24	Hứa Thị Liên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
25	Linh Thanh Liêm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
26	Trương Văn Linh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
27	Nông Thị Luyện	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
28	Triệu Trung Nghĩa	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
29	Hoàng Phương Ngoan	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
30	Nông Văn Ngôn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
31	Hoàng Thảo Nguyên	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
32	Triệu Thị Nhung	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
33	Bê Thị Oanh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
34	Lưu Thị Hồng Quán	4,00	3,25	1,00	8,25	Tốt
35	Lê Thị Sơn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
36	Liêu Thị Thắm	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
37	Dương Hương Thảo	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
38	Nông Thanh Thiệp	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
39	La Thị Thuận	4,00	3,50	1,00	8,50	Tốt
40	Dương Triệu Thuyết	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
41	Triệu Thị Tô	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
42	Hoàng Thị Trang	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
43	Ma Văn Trọng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
44	Hoàng Văn Tuấn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
45	Bê Văn Tuấn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
46	Lãnh Thị Vân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
47	Đào A Viện	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
48	Trần Quang Vĩnh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
49	Bê Văn Vũ	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt

GHI ĐIỂM

PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Kim Huệ

Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa